

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 16-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Mai Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố số 15, thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Phổ, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mận, sinh năm 1936; có 08 anh chị em ruột, bị cáo là thứ tám; vợ là: Nguyễn Thị Suất, sinh năm 1981; bị cáo có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Trần Minh P, sinh năm 1993; nơi sinh: xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Hộ khẩu thường trú: xóm Trung Hoa 2 xã L, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nơi ở hiện nay: ki ốt Hoa Phượng, khu du lịch thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Hương, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Trịnh Thị Chiến, sinh năm 1946; vợ là: Trương Thị Huyền Linh, sinh năm 1996 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*** Người có quyền lợi và N vụ liên quan:**

- Chị Lò Thị Dung, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu du lịch thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Văn Dương, sinh năm 1977; địa chỉ: xóm 6, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

* **Người làm chứng:** Chị Trần Thị Phượng.

(Có mặt các bị cáo; vắng mặt chị Dung, anh Dương, chị Phượng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09-01-2021, Trần Văn Dương ở xóm 6, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu đến ki ốt Xuân Duyên ở khu du lịch thị trấn K do Phạm Văn N làm chủ. Dương đặt vấn đề với N cần mua dâm, N đồng ý và thỏa thuận với Dương giá một lần mua bán dâm là 200.000đ, N bảo Dương vào phòng 106 của ki ốt chờ và gọi điện cho Trần Minh P là quản lý nhà nghỉ “Hoa Phượng” cùng ở khu du lịch thị trấn K nói “Anh kiếm cho em một đứa”. P hiểu ý của N muốn tìm gái bán dâm đến ki ốt của N để bán dâm cho khách nên đồng ý. N và P thỏa thuận: N sẽ trả cho P 120.000đ một lần, trong đó tiền công môi giới của P là 50.000đ và tiền trả cho gái bán dâm là 70.000đ, còn lại 80.000đ N được hưởng. Sau đó, P gặp nhân viên của nhà nghỉ là Lò Thị Dung quê ở bản Củng, xã Tà Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu hỏi “có khách muốn mua dâm em có đi không?” thì Dung đồng ý. P điều khiển xe mô tô BKS 18H1-299.48 chở Dung đến ki ốt Xuân Duyên. Khi Dung đến, N chỉ vào phòng 106, Dung vào phòng gặp Dương để mua bán dâm. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Dung và Dương đang chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ trên giường 01 bao cao su màu vàng có in dòng chữ “VIP plus” chưa qua sử dụng, thu giữ của Dương số tiền 200.000đ mục đích trả tiền mua dâm. Ngoài ra, còn thu giữ của Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu BONTEL màu đen có sim số thuê bao 0395.373.695; thu giữ của Trần Minh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen có sim số thuê bao 0981.285.418 và 01 xe mô tô BKS 18H1-299.48.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-HH ngày 26-3-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Phạm Văn N về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự và Trần Minh P về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Chứa mại dâm” và bị cáo Trần Minh P về tội “Môi giới mại dâm”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn N. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 15 đến 18 tháng

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng 36 tháng. Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Minh P. Xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo Trần Minh P cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các Bị cáo nói lời sau cùng tỏ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được tại ngoại tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn N và Trần Minh P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09-01-2021, tại khu du lịch thị trấn K, huyện Hải Hậu, Trần Minh P làm trung gian dẫn dắt để Lò Thị Dung bán dâm cho Trần Văn Dương với số tiền 200.000đ tại ki ốt Xuân Duyên do Phạm Văn N làm chủ. Phạm Văn N đã nhất trí cho Trần Văn Dương và Lò Thị Dung mua bán dâm tại ki ốt do mình làm chủ để thu lời bất chính số tiền 80.000đ thì bị Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” , tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến thuần phong,

mỹ tục và đạo đức xã hội mà còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn mại dâm có chiều hướng gia tăng, do đó cần áp dụng hình phạt phù hợp nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn N và Trần Minh P không có tiền án, tiền sự, trong vụ án này các bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Minh P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn N thuộc hộ cận nghèo, sức khỏe không tốt, thường xuyên đau ốm; bị cáo Trần Minh P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ và phải cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ, bản thân phải đi làm thuê để sinh sống nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Phạm Văn N theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/CĐKNCT ngày 18 tháng 01 năm 2021 và bị cáo Trần Minh P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/CĐKNCT ngày 18 tháng 01 năm 2021.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Trần Văn Dương sử dụng vào mục đích mua dâm và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BONTEL và Nokia 216 là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 bao cao su vỏ màu vàng có in dòng chữ “VIP plus” chưa qua sử dụng và 02 sim điện thoại có số thuê bao 0395.373.695 và 0981.285.418, xét thấy không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 18H1-29948 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Phượng, xe để tại nhà nghỉ Hoa Phượng để phục vụ việc đi lại của nhân viên, chị Phượng không biết P sử dụng chiếc xe trên chở Dung đi bán dâm nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Phượng quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Đối với Trần Văn Dương có hành vi mua dâm, Lò Thị Dung có hành vi bán dâm là vi phạm hành chính nên Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội “Môi giới mại dâm”. Xử phạt bị cáo Trần Minh P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2021).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Phạm Văn N theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/CĐKNCT ngày 18 tháng 01 năm 2021 và bị cáo Phạm Minh P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/CĐKNCT ngày 18 tháng 01 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của anh Trần Văn Dương; 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu BONTEL và 01 Nokia 216.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao cao su vỏ màu vàng chưa qua sử dụng và 02 sim điện thoại có số thuê bao 0395.373.695 và 0981.285.418.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 15/04/2021 và số tiền sung quỹ nhà nước hiện đang được gửi tại kho bạc nhà nước huyện Hải Hậu theo số tài khoản 3949.0904256100000).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Văn N và Trần Minh P mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, N vụ liên quan anh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, NQLLQ;
- CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- UBND TT K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

